TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- Số: 06/2020/QĐST-KDTM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Đông Anh, ngày 17 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-KDTM ngày 03 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng P

Trụ sở: Tầng x Tòa nhà M, số 22x phố T, phường N, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ - Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nghiêm Đức T - Phó giám đốc phụ trách Chi nhánh T theo Giấy ủy quyền số 185/2014/UQ-TGĐ ngày 31/7/2014; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Minh N - Cán bộ xử lý nợ và ông Nguyễn Văn T - Phó Phòng giao dịch Đ - Chi nhánh T theo Giấy ủy quyền số 01/2019/UQ-GĐ ngày 30/12/2019.

Bị đơn: 1. Anh Trương Bình T, sinh năm 197x

2. Chị Vũ Thị Th, sinh năm 198x

Cùng trú tại: Khu x, thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Trương Hoài N, sinh ngày 20/02/200x;

2. Cháu Trương Thị Khánh L, sinh ngày 11/6/200x;

3. Cháu Trương Đăng Th, sinh ngày 16/8/201x;

Anh T, chị Th là người đại diện theo pháp luật của cháu N, cháu L và cháu Th.

Cùng trú tại: Khu x, thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải thanh toán:

Anh Trương Bình T, chị Vũ Thị Th và Ngân hàng P xác nhận tính đến ngày 24/12/2019 vợ chồng anh T, chị Th còn nợ Ngân hàng P số tiền là: 1.235.284.139 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi năm triệu, hai trăm tám mươi tư nghìn, một trăm ba mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc là 940.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 19.600.355 đồng, nợ lãi quá hạn là 275.683.784 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1317.760/2016/HĐTDHM-CN/PGBankTL ngày 30/12/2016, Khế ước nhận nợ số 03/1317.760/2016/KƯNN-CN/PGBankTL ngày 20/7/2017 và Khế ước nhận nợ số 760.1317.04/2016/KƯNN-CN/PGBankTL ngày 23/8/2017.

Về phương thức trả nợ:

Vợ chồng anh Trương Bình T và chị Vũ Thị Th có nghĩa vụ trả số tiền nợ trên cho Ngân hàng P theo lộ trình sau:

- Từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/3/2020 thanh toán 30.000.000 đồng, trừ vào số tiền nợ gốc. Thanh toán vào ngày 25 hàng tháng.
- Từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/6/2020 thanh toán 30.000.000 đồng, trừ vào số tiền nợ gốc. Thanh toán vào ngày 25 hàng tháng.
- Từ ngày 01/7/2020 đến ngày 30/9/2020 thanh toán 30.000.000 đồng, trừ vào số tiền nợ gốc. Thanh toán vào ngày 25 hàng tháng.
- Từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/12/2020 thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ trên tính từ ngày 25/12/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Về thực hiện nghĩa vụ đảm bảo: Trong trường hợp vợ chồng anh T, chị Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng P theo lộ trình cam kết trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại, xử lý tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 159-2, tờ bản đồ số 40, tại khu x, thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố H được Sở tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CB 867731, số vào sổ cấp GCN: CS-ĐA 02544 cấp ngày 30/12/2015 mang tên anh Trương Bình T.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Trương Bình T và chị Vũ Thị Th đối với Ngân hàng TMCP P. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Trương Bình T và chị Vũ Thị Th vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng P.

Các bên thống nhất anh Trương Bình T và chị Vũ Thị Th phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Anh Trương Bình T và chị Vũ Thị Th phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 24.530.000 đồng (Hai mươi tư triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng). Trả lại Ngân hàng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.530.000 đồng (Hai mươi tư triệu năm trăm ba mươi

nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0015289 ngày 03/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.